

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2026/DS-PT**

Ngày: 22 – 01 – 2026.

V/v Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương; Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hải Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Công – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2025/TLPT – DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/2025/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 417/2025/QĐ-HPT ngày 30/12/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số I đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) – có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) – có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Trần Thị Thanh B, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số E đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lại Nam H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số D đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) – có mặt.

***Người kháng cáo:** bị đơn bà Trần Thị Thanh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D và người đại diện trình bày:**

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Nguyễn Thị D có cho bà Trần Thị Thanh B vay số tiền là: 11.650.000.000 đồng (Mười một tỉ sáu trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền này bà B vay 02 đợt:

Đợt 01: Vay số tiền 7.950.000.000 đồng vào ngày 09/04/2024. Hẹn trả vào ngày 12/04/2024. Lãi suất 1.000.000 đồng/1.000 đồng/01 ngày.

Đợt 02: Vay số tiền 3.700.000.000 đồng vào ngày 19/06/2024. Hẹn trả vào ngày 20/06/2024. Lãi suất 1.000.000 đồng/1.000 đồng/01 ngày.

Bà Trần Thị Thanh B có viết Giấy xác nhận công nợ cho bà Nguyễn Thị D. Đến nay, mặc dù đã quá hạn trả nợ và bà D đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Trần Thị Thanh B vẫn không có thiện chí trả tiền nên bà Nguyễn Thị D khởi kiện đề nghị Tòa án có thẩm quyền buộc bà Trần Thị Thanh B phải trả cho bà D số tiền sau:

– Số tiền nợ gốc: 11.650.000.000 đồng (Mười một tỉ sáu trăm năm mươi triệu đồng).

– Số tiền lãi:

+ Số tiền 7.950.000.000 đồng vay từ ngày 09/04/2024 tạm tính đến ngày 31/12/2024 là 262 ngày, tương đương: $7.950.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / 365 \text{ ngày} \times 262 \text{ ngày} = 570.000.000 \text{ đồng}$.

+ Số tiền 3.700.000.000 đồng vay từ ngày 19/06/2024 tạm tính đến ngày 31/12/2024 là 192 ngày, tương đương: $3.700.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / 365 \text{ ngày} \times 192 \text{ ngày} = 194.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Trần Thị Thanh B phải trả là: 11.650.000.000 đồng + 764.000.000 đồng = 12.414.000.000 đồng. Tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất trên số nợ gốc chưa trả đến ngày xét xử sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2025/ DS-ST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D. Buộc bà Trần Thị Thanh B có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D tổng số tiền nợ gốc và lãi là 13.031.069.000 đồng.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 20/2024/QĐ – BPKCTT ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” được quy định tại Điều 126 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/7/2025, bị đơn bà Trần Thị Thanh B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều cung cấp tài liệu mới là sao kê giao dịch chuyển khoản trong thời gian dài với số tiền lớn nên không thể xác minh, đối chất làm rõ tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Thanh B có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thanh B phải trả là: 11.650.000.000 đồng + 764.000.000 đồng (tiền lãi) = 12.414.000.000 đồng, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất trên số nợ gốc chưa trả đến ngày xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn cung cấp giấy nhận nợ ngày 09/4/2024 và ngày 19/6/2024 (BL số 70), đồng thời có đơn đề nghị trưng cầu giám định chữ ký của bị đơn trong giấy nhận nợ ngày 09/4/2024 và ngày 19/6/2024. Tại bản kết luận giám định số 584/KL – KTTHS ngày 25/4/2025 của Phòng K công an tỉnh Đ (BL số 71) kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Thanh B dưới mục “người vay” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi là 13.031.069.000 đồng.

[2.2] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị Thanh B kháng cáo. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm lần 2, bị đơn cung cấp tài liệu là sao kê giao

dịch chuyển khoản và cho rằng từ sau ngày 09/4/2024 đến ngày 30/9/2024, bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc là 1.830.799.999 đồng và tiền lãi là 29.890.900 đồng thông qua các số tài khoản 5228888888888 của bà Trần Thị Thanh B mở tại Ngân hàng N (A), số tài khoản 968383979 mở tại Ngân hàng TMCP Q (V) và số tài khoản 00963520620 mở tại Ngân hàng TMCP T1 (T2).

Nguyên đơn cho rằng số tiền mà bị đơn đã chuyển là để trả cho các khoản vay khác, không liên quan đến 02 giấy xác nhận nợ mà nguyên đơn đang khởi kiện. Từ trước ngày lập giấy nợ đề ngày 09/4/2024, giữa nguyên đơn và bị đơn đã nhiều lần xác lập quan hệ vay tài sản. Cụ thể, khi bị đơn có nhu cầu vay tiền sẽ gửi yêu cầu vay vào địa chỉ Gmail của nguyên đơn là: nguyenthidung251070@gmail.com, sau khi nhận được yêu cầu thì nguyên đơn sẽ cho bị đơn vay bằng hình thức chuyển khoản cho bị đơn. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cung cấp tài liệu là sao kê giao dịch chuyển khoản và giải trình: Từ ngày 12/3/2024 đến trước ngày 09/4/2024, nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn tổng số tiền là 22.000.699.961 đồng; Từ sau ngày 09/4/2024 đến trước ngày 19/6/2024 – ngày cho vay khoản tiền 3.700.000.000 đồng thì nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn tổng số tiền là 36.840.699.937 đồng; Từ sau ngày 16/6/2024 đến ngày 24/6/2024, nguyên đơn chuyển cho bị đơn tổng số tiền là 3.299.999.995 đồng.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/12/2024, nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận bị đơn chuyển nhượng cho nguyên đơn 03 thửa đất nhằm mục đích thanh toán các khoản nợ của bị đơn, trong đó có 02 khoản nợ mà nguyên đơn đang khởi kiện. Do GCNQSD đất của 03 thửa đất thỏa thuận chuyển nhượng thì bị đơn đang thế chấp tại Ngân hàng nên nguyên đơn đã cho bị đơn vay để trả nợ Ngân hàng. Sau đó hai bên lập Hợp đồng chuyển nhượng và nộp hồ sơ sang tên tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện C nhưng bị đơn có đơn xin ngăn chặn nên không thực hiện được thủ tục sang tên. Việc thỏa thuận chuyển nhượng 03 thửa đất cũng để khấu trừ 02 khoản nợ mà nguyên đơn đang khởi kiện.

[2.3] Các thông tin, tài liệu mà nguyên đơn, bị đơn cung cấp, giao nộp tại cấp phúc thẩm là thông tin, tài liệu mới, các bên không cung cấp tại cấp sơ thẩm. Số tiền các bên đã chuyển là rất lớn, thông qua nhiều tài khoản mở tại nhiều Ngân hàng khác nhau và được thực hiện nhiều lần trong thời gian dài nên không thể xác minh, đối chiếu làm rõ tại phiên tòa. Do đó, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thanh B. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/ DS-ST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực I – tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực I – tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Trần Thị Thanh B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho bà Trần Thị Thanh B 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai số 0000234 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc, kiểm tra II-TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 1- Đắk Lắk (2);
- Phòng THADS khu vực 1- Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương